

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN NGÀNH LUẬT VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

La Thùy Diễm

Khoa Kinh tế và Luật, Trường Đại học Bạc Liêu

Email: ltdiem@blu.edu.vn.

Tóm tắt: Việc triển khai và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam cũng đặt ra nhiều thách thức và rủi ro pháp lý cần được xử lý kịp thời. Một trong những vấn đề lớn nhất là hiện tại Việt Nam chưa xây dựng một khung pháp lý hoàn chỉnh riêng biệt dành cho AI, khiến việc ứng dụng AI tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và trách nhiệm pháp lý. Nghiên cứu tập trung khai thác những tác động mà trí tuệ nhân tạo mang lại, qua đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần định hướng chuyển đổi đối với ngành Luật dưới sự ảnh hưởng lớn của trí tuệ nhân tạo trong nền kinh tế số hiện nay.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, lĩnh vực pháp luật, tác động, khung pháp lý.

Nhận bài: 26/11/2025; Biên tập: 29/11/2025; Phản biện: 02/12/2025; Duyệt đăng: 05/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Thời đại kỷ nguyên 4.0 đã tạo ra một làn sóng bùng nổ các công nghệ tiên tiến giúp cho quy trình làm việc trở nên nhanh chóng và chính xác hơn. Đặc biệt sự ra đời của các công cụ ứng dụng AI như ChatGPT, Claude, Gemini, Adu, ... đã mang tới nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với mọi ngành nghề. Không thể phủ nhận AI đang tác động mạnh mẽ đến ngành Luật bằng cách thay đổi cách thức nghiên cứu, phân tích dữ liệu và thậm chí là hỗ trợ tư vấn pháp lý. Tuy nhiên, sự tiến bộ này cũng đặt ra nhiều thách thức mới.

Trước hết phải hiểu công nghệ pháp lý là đề cập đến việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến ví dụ như AI trong lĩnh vực pháp lý để thực hiện một số nhiệm vụ mà trước đây thường do luật sư hoặc nhân viên pháp lý đảm nhiệm. Ngày nay, chẳng hạn tại Mỹ, AI có thể hỗ trợ tự động viết đơn đăng ký sáng chế cho các nhà nghiên cứu với chi phí thấp hơn đến một nửa so với cách thức truyền thống. Các giải pháp công nghệ pháp lý tự động còn cho phép kiểm tra và phân tích hợp đồng, tiết kiệm đáng kể nguồn lực, thời gian và chi phí, đồng thời đảm bảo độ chính xác cao, theo sự tiến bộ của AI, công nghệ này hỗ trợ các công ty chủ động soạn thảo hợp đồng, hồ sơ gọi vốn và tài liệu thẩm định đầu tư một cách nhanh chóng và minh bạch. Đồng thời, việc áp dụng công nghệ máy học (machine learning) trong AI đang giúp các công ty khởi nghiệp số hóa tài liệu pháp lý hiệu quả hơn nhiều so với cách làm truyền thống. Các phần mềm hỗ trợ dịch vụ pháp lý đã trở thành công cụ cạnh tranh quan trọng của các công ty công nghệ pháp lý trên thị trường pháp lý quốc tế hiện nay, phải kể đến một số tên phần mềm điển hình hiện tại như Cilo, Filevine, SmartAdvocate, Contract Express và Kira Systems, LawToolBox, E-discovery và Docket Alarm. Việc ứng dụng AI thông qua máy tính và Internet đã cho ra các công cụ tạo lập và khai thác hồ sơ, kho tàng nghiên cứu khoa học trên thế giới sẽ rất hữu ích đối với nhiều người không chỉ người hành nghề Luật trong việc tiếp cận các nguồn, dữ liệu pháp luật, công trình nghiên cứu toàn cầu.

Để bắt kịp xu thế và đạt được các mục tiêu trong chương trình chuyển đổi số, các chương trình đào tạo luật tại Việt Nam, cũng như các vấn đề đạo đức và pháp lý liên quan. Bài viết này sẽ xem xét sâu hơn về tác động mà AI mang lại đối với ngành luật ở Việt Nam, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ số trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay đối với ngành luật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

Trong thế giới công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là một thuật ngữ ngày càng được nhắc tới khá nhiều và sự tác động mạnh mẽ của nó mang lại đối với xã hội. Từ những ứng dụng đơn giản trong đời sống hàng ngày đến những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực y tế, giao thông, hay tài chính, AI đang thay đổi cách chúng ta sống và làm việc.

Theo John McCarthy - nhà khoa học máy tính người Mỹ, đã định nghĩa trí tuệ nhân tạo là: "Khoa học và kỹ thuật để tạo ra những cỗ máy thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh. Nó liên quan đến nhiệm vụ sử dụng máy tính để hiểu trí thông minh của con người, nhưng trí tuệ nhân tạo không tự giới hạn mình trong các phương pháp có thể quan sát được về mặt sinh học".

Theo Stuart Russel và Peter Norvig có tổng hợp một số định nghĩa khác nhau về AI như sau: "Trí tuệ nhân tạo là nghệ thuật tạo ra các cỗ máy có thể thực hiện những chức năng yêu cầu trí tuệ khi thực hiện bởi con người. Trí tuệ nhân tạo là những hành động của máy móc gắn liền với tư duy của con người, ví dụ như ra quyết định hay giải quyết vấn đề. Trí tuệ nhân tạo là nghiên cứu để máy tính có khả năng nhận thức, nhận định và hành động. Trí tuệ nhân tạo là nghiên cứu cách khiến máy tính làm được điều mà ở thời điểm hiện tại con người vẫn đang làm tốt hơn".

Dựa trên nghiên cứu và đánh giá, theo các chuyên gia về trí tuệ nhân tạo, AI có 8 đặc tính cơ bản sau: (1) tính sáng tạo, (2) tính không thể dự

đoán trước, (3) tính độc lập, tự chủ trong hoạt động, không có sự can thiệp của con người; (4) tính hợp lý; (5) khả năng tự học tập và không ngừng cải tiến, phát triển thông qua sự tương tác với môi trường; (6) khả năng thu thập dữ liệu và truyền đạt, (7) tính hiệu quả, chính xác; (8) khả năng tự do sử dụng các phương án thay thế.

Tóm lại, ngày nay, AI không chỉ giới hạn trong phòng thí nghiệm. Nó đã len lỏi vào mọi khía cạnh của đời sống. Các ứng dụng từ trợ lý ảo trong điện thoại thông minh đến hệ thống xe tự lái và y tế thông minh đều thể hiện sự tiến bộ vượt bậc của AI. Sự tích hợp AI trong nhiều lĩnh vực công nghệ khác nhau cũng cho thấy tầm quan trọng của nó trong việc định hình tương lai.

Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hiểu một cách đơn giản là công nghệ tính toán, xử lý dữ liệu để máy móc mô phỏng hành vi thông minh của con người, đặc biệt là khả năng suy nghĩ và lập luận, năng lực giao tiếp, học hỏi và thích nghi. Điều 3 (1) của Luật về Trí tuệ nhân tạo của Liên minh Châu Âu (bản được Nghị viện Châu Âu thông qua ngày 13/3/2024) định nghĩa: “Hệ thống trí tuệ nhân tạo” có nghĩa là một hệ thống dựa trên máy được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau, có thể thể hiện khả năng thích nghi sau khi hệ thống đã được triển khai và với các mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, hệ thống này suy luận ra, được từ những dữ liệu đầu vào mà hệ thống nhận được, cách tạo ra các kết quả đầu ra như sự dự đoán, các nội dung, các khuyến nghị, hoặc các quyết định mà những thứ này có thể ảnh hưởng đến môi trường vật lý hoặc môi trường ảo”. Sắc lệnh của hành pháp Hoa Kỳ ngày 30/10/2023 cũng có định nghĩa khá tương tự về “trí tuệ nhân tạo”.

2.2. Tác động của trí tuệ nhân tạo đối với ngành Luật

AI đã và đang làm thay đổi, ảnh hưởng tới ngành Luật. Cụ thể, AI mở ra những hướng đi mới trong lĩnh vực pháp luật, giúp tối ưu hóa quy trình và cải thiện tính minh bạch. Nguyễn Thị Quế Anh (2022) cho rằng, mặc dù AI mang đặc trưng nổi bật của một công cụ kỹ thuật được con người sáng tạo, nó lại sở hữu khả năng “độc lập” mà các công nghệ trước đây chưa đạt được. AI được con người phát triển nhằm phục vụ lợi ích của con người, nhưng nó lại phản ánh bản chất xã hội nhân loại, thể hiện qua khả năng tương tác không chỉ với con người mà còn với các AI khác một cách tương đối tự chủ. Trong pháp luật, các hệ thống AI có khả năng phân tích, xử lý khối lượng lớn văn bản pháp luật, án lệ và các tài liệu pháp lý khác chỉ trong thời gian ngắn. Điều này giúp luật sư và thẩm phán tìm kiếm các quy định liên quan, đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác hơn. AI còn được sử dụng để dự đoán kết quả vụ án dựa trên phân tích dữ liệu lịch sử, hỗ trợ các chuyên gia pháp lý xây dựng chiến lược tranh tụng hiệu quả. Một bước tiến đột phá khác là

hợp đồng thông minh (Smart Contracts), được triển khai trên nền tảng blockchain. Đây là loại hợp đồng tự động hóa các điều khoản, điều kiện, đảm bảo các giao dịch pháp lý được thực hiện minh bạch, an toàn mà không cần sự can thiệp của bên thứ ba.

Với AI và những thách thức đặt ra cho ngành Luật, Nguyễn Văn Quân (2019) cho rằng, về mặt kỹ thuật, AI ứng dụng trong lĩnh vực pháp luật đặc trưng bởi việc sử dụng kết hợp các yếu tố sau: dữ liệu lớn (big data), học máy hay machine learning có khả năng thích ứng với các điều kiện môi trường xung quanh để rút ra các nguyên lý từ tri thức thu nhận được, phục vụ cho việc ra quyết định. Đồng thời, sự ra đời, phát triển mạnh mẽ của AI, cùng các công cụ như: ChatGPT, BingAI, Bard, dApps và Smart Contract đã đem đến nhiều thay đổi to lớn, nhưng cũng gây ra không ít khó khăn và thách thức đối với ngành Luật.

Một trong những thách thức lớn nhất mà ngành Luật đối mặt khi AI phát triển là tội phạm mạng và tội phạm công nghệ cao. Với sự trợ giúp của AI, các hành vi phạm pháp luật như đánh cắp dữ liệu, gian lận tài chính, hoặc tạo ra các nội dung giả mạo tinh vi như deepfake (công nghệ trí tuệ nhân tạo giả mạo hình ảnh, giọng nói) trở nên phức tạp và khó phát hiện hơn bao giờ hết. Các tội phạm này không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền riêng tư, an toàn thông tin của cá nhân và tổ chức. Trong nhiều trường hợp, các cơ quan thực thi pháp luật gặp khó khăn trong việc xác định thủ phạm vì các dấu vết để lại trên không gian mạng rất dễ bị xóa bỏ hoặc làm giả bằng công nghệ cao. Việc thu thập, xử lý chứng cứ điện tử cũng trở thành một thách thức lớn. Trong thời đại số hóa, nhiều bằng chứng quan trọng không còn tồn tại dưới dạng văn bản truyền thống mà chuyển sang các dạng dữ liệu kỹ thuật số như: email, tin nhắn, nhật ký giao dịch điện tử hoặc các tập tin mã hóa.

AI và những thách thức đối với nghề luật sư, khi mà sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ: AI như ChatGPT, Google Bard hay Bing AI đã và đang tái định hình công việc của luật sư, mang lại nhiều lợi ích vượt trội nhưng cũng đặt ra những thách thức đòi hỏi sự thích nghi. Trước đây, luật sư thường dành nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu, soạn thảo hợp đồng, quản lý hồ sơ một cách thủ công, dẫn đến khối lượng công việc lớn, đòi hỏi sự chính xác cao trong từng chi tiết. AI mang lại lợi thế lớn về hiệu quả, tiết kiệm thời gian khi có khả năng phân tích nhanh chóng hàng triệu trang văn bản pháp lý, án lệ, cung cấp thông tin chính xác mà không yêu cầu con người phải đọc thủ công từng tài liệu. Những công cụ như ChatGPT không chỉ tìm kiếm các điều luật liên quan mà còn có thể so sánh các phán quyết của những vụ án tương tự, đưa ra tóm tắt chi tiết và gợi ý những điểm pháp lý quan trọng. Với khả năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin hiệu quả, ChatGPT hỗ trợ người dùng trả lời các câu hỏi

nhANH chóng mà không tốn thời gian tra cứu. Công cụ này sẽ tự động phân loại, chọn lọc thông tin từ các nguồn dữ liệu có sẵn, sau đó tổng hợp thành một văn bản thống nhất. Nhờ đó, luật sư có thể tập trung hơn vào khía cạnh chiến lược của vụ án thay vì bị cuốn vào các công việc hành chính phức tạp.

Bên cạnh đó, AI cũng hỗ trợ soạn thảo hợp đồng và tài liệu pháp lý với độ chính xác cao và khả năng tự động hóa. Thay vì phải xây dựng hợp đồng từ đầu hoặc rà soát từng chi tiết nhỏ, luật sư có thể sử dụng các hệ thống AI để tạo ra hợp đồng mẫu dựa trên những điều khoản được cung cấp trước đó. AI cũng có thể phát hiện lỗi hoặc mâu thuẫn trong văn bản, đề xuất cải thiện các điều khoản để đảm bảo tính chặt chẽ, hạn chế rủi ro pháp lý. Ngoài ra, sử dụng hợp đồng thông minh (smart contracts) trên nền tảng blockchain giúp tự động hóa các điều khoản giao dịch và đảm bảo tính minh bạch, bảo mật cao mà không cần bên thứ ba can thiệp. Trong quản lý dữ liệu, AI được tích hợp vào các hệ thống quản lý thông minh có khả năng tự động phân loại, sắp xếp, tìm kiếm thông tin nhanh chóng từ các hồ sơ vụ án. Không chỉ dừng lại ở việc lưu trữ, AI còn phân tích dữ liệu lịch sử để dự đoán kết quả của các vụ án tương tự, từ đó hỗ trợ luật sư xây dựng chiến lược pháp lý tối ưu.

Ngoài những lợi ích mà AI mang lại thì vấn đề về xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng các thông tin đầu vào trên internet là vấn đề đáng lo ngại. Quá trình đào tạo các hệ thống trí tuệ nhân tạo, nhất là hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo sinh như ChatGPT và các thông tin đầu ra do ChatGPT cung cấp cho người sử dụng cũng có thể đặt ra vấn đề về quyền tác giả. Dữ liệu được sử dụng để đào tạo hệ thống trí tuệ nhân tạo: Các hệ thống trí tuệ nhân tạo như ChatGPT được đào tạo dựa trên một lượng rất lớn các nguồn thông tin trên Internet. Việc sử dụng một số nguồn dữ liệu này có thể vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác. Từ đó đặt ra các vấn đề pháp lý liên quan đến xác định đối tượng nào được bảo hộ, chủ thể nào có quyền sở hữu trí tuệ đối với đối tượng đó, phù hợp với đặc điểm riêng biệt về trí tuệ nhân tạo. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu và xây dựng khung pháp lý mới điều chỉnh việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với những tác phẩm, sáng chế mà tác giả là AI, nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích của các chủ thể.

Thêm vào đó vấn đề về khả năng lan truyền những thông tin không chính xác hoặc những định kiến: Do một số hệ thống trí tuệ nhân tạo, trong đó có ChatGPT được đào tạo dựa trên hệ rất nhiều dữ liệu lớn trong đó các thông tin, dữ liệu này có thể bao gồm cả thông tin, dữ liệu không hoàn toàn chính xác (đang được phổ biến trên Internet), trong đó có cả những thông tin, dữ liệu mang tính định kiến, thiên lệch về nhận thức. Đó là chưa kể tới thực tế, ngay trong các thuật toán của hệ thống trí tuệ nhân tạo đã có thể mang những định kiến

sai lệch từ phía chính những người thiết kế thuật toán, từ đó làm cho quá trình xử lý thông tin của hệ thống trí tuệ nhân tạo thiếu khách quan và chuẩn xác. Vì thế, với những câu hỏi để khai thác thông tin từ ChatGPT, có thể các thông tin do ChatGPT đưa ra, có trường hợp, không hoàn toàn đáng tin cậy về khía cạnh chuyên môn, học thuật, nhất là trong điều kiện, ChatGPT không cung cấp rõ nguồn dữ liệu ban đầu mà ChatGPT sử dụng để cung cấp thông tin. Điều này tạo ra rủi ro pháp lý cho người dùng nếu người sử dụng ChatGPT khai thác thông tin từ phía ChatGPT và ChatGPT đưa ra thông tin sai lệch, mang tính xúc phạm về người khác, sau đó người dùng lại lan truyền thông tin này thì rất có thể người sử dụng ChatGPT bị xử lý vi phạm về hành vi lan truyền thông tin gian dối hoặc mang tính chất xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác. Rủi ro lan truyền thông tin không chính xác, nếu đó là các thông tin nhạy cảm về chính trị hoặc thông tin nhạy cảm về kinh tế, quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh kinh tế, trật tự, an toàn xã hội. Điều này đặt ra nhu cầu điều chỉnh hành vi của chủ thể phát triển và ứng dụng AI để kiểm soát những dạng rủi ro vừa nêu.

2.3. Giải pháp định hướng chuyển đổi đối với ngành Luật dưới sự ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo

Trong nền kinh tế số hiện nay dẫn đến nhiều vấn đề mới xuất hiện, cũng như về bản chất pháp lý của AI vẫn chưa được xác định rõ ràng và còn những khoảng trống trong xây dựng các quy định cho hiện tượng này, đặc biệt là về cơ sở, điều kiện tồn tại và khả năng tích hợp của nó với các hệ thống khác. Do đó, trước sự tác động mạnh mẽ của AI đến ngành Luật, Việt Nam cần thích ứng và thực hiện các bước chuyển đổi căn bản để không chỉ đảm bảo hiệu quả hoạt động, mà còn duy trì tính công bằng, minh bạch, chính xác, thúc đẩy sự phát triển bền vững. Cụ thể như sau:

Một là, tăng cường sự quản lý của nhà nước qua việc xây dựng hành lang pháp lý nhằm quy định các nguyên tắc sử dụng AI, từ bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư đến trách nhiệm pháp lý khi AI gây ra sai sót hoặc tác động tiêu cực để đảm bảo tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi các bên liên quan. Chẳng hạn như cần ban hành luật mới về AI, xây dựng các quy định về việc sử dụng AI trong ngành Luật, bao gồm trách nhiệm pháp lý đối với sai sót do AI gây ra và các quy tắc bảo vệ quyền riêng tư; Hướng dẫn pháp lý về chứng cứ điện tử; Giám sát và quản trị AI trong hệ thống pháp luật thông qua cơ quan chuyên trách.

Hai là, tích hợp AI vào quy trình tư pháp và hành chính. Đây là việc làm cần thiết để tối ưu hóa hoạt động và giảm tải cho các cơ quan công quyền. Cụ thể: Phát triển tòa án điện tử thông minh; Ứng dụng AI trong quản lý hồ sơ và tự động hóa quy trình xử lý các vụ án đơn giản; Xây dựng hệ thống chứng cứ điện tử, án lệ và quy định về việc công nhận chúng; Xây dựng trợ lý ảo AI hỗ trợ người dân giải đáp các

thắc mắc về thủ tục pháp lý, tạo điều kiện tiếp cận công lý một cách thuận tiện và dễ dàng.

Ba là, nguồn thông tin đầu vào cần phải được đảm bảo, bởi khi đưa AI vào làm công cụ hỗ trợ cho ngành luật thì những nguồn thông tin này cần phải được sàng lọc, kiểm chứng và mang tính chính thống cao. Điều này là cần thiết bởi nếu những thông tin đầu vào không khoa học hay không được kiểm chứng một cách minh bạch sẽ dẫn đến sự lan truyền sai lệch, mê tín dị đoan, gây ảnh hưởng tới chất lượng công việc.

Bốn là, khuyến nghị cho hoạt động đào tạo ngành Luật tại Việt Nam. Trước hết, các cơ sở đào tạo luật cần xây dựng các chương trình liên ngành, kết hợp kiến thức pháp lý truyền thống với công nghệ thông tin và AI. Các chương trình này không chỉ bổ sung kiến thức lý thuyết mà còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực tiễn, từ việc sử dụng công cụ AI trong nghiên cứu pháp luật, tư vấn pháp lý đến phân tích dữ liệu và nhận diện rủi ro. Một phần quan trọng trong việc cải tiến chương trình đào tạo là thiết kế các môn học chuyên sâu về công nghệ và pháp luật, trong đó mời các chuyên gia công nghệ và AI tham gia giảng dạy các khóa chuyên biệt, như cách thức AI xử lý và phân tích dữ liệu, ứng dụng học máy (machine learning) và xử lý các vấn đề pháp lý từ dữ liệu phức tạp. Ngoài ra, sinh viên luật cần được trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ AI hỗ trợ nghiên cứu pháp luật, phương pháp phân tích và đánh giá kết quả do AI cung cấp, cũng như quy trình làm việc kết hợp giữa con người và AI. Đội ngũ giảng viên cũng cần được nâng cao năng lực thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu về công nghệ, trang bị các kỹ năng giảng dạy kết hợp công nghệ và pháp luật. Ngoài ra, cần phát triển một cơ sở dữ liệu pháp luật số hóa, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận nhanh chóng và chính xác với nguồn tài nguyên pháp lý, đồng thời xây dựng các môi trường thực hành để sinh viên có cơ hội trải nghiệm và làm việc trong môi trường số thực tế.

3. Kết luận

Sự phát triển của AI là xu hướng ứng dụng tất yếu len lỏi vào từng lĩnh vực, trong đó nghề Luật không thể đứng ngoài xu hướng tất yếu đó. Bởi vậy, thay vì quan điểm cho rằng AI, ChatGPT có thể tác động tiêu cực đến nghề luật, thì cần thay đổi tư duy tiếp cận theo hướng đón nhận nó và sẵn sàng thay đổi, thích ứng linh hoạt để đón nhận nó, biến nó trở thành động lực cạnh tranh và phát triển nghề luật, tận dụng chúng như những công cụ hữu ích để đẩy mạnh chất lượng nghề Luật, đào tạo Luật. Do đó, để việc phát triển và ứng dụng hệ thống AI mang lại những lợi ích thiết thực cho xã hội, rất cần kịp thời thiết kế hệ thống công cụ, trong đó có các quy định pháp luật và các quy tắc đạo đức để bảo đảm việc phát triển và ứng dụng trí tuệ một cách có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh

quốc gia, không xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhà nước, lợi ích chung của cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong xã hội ■

Tài liệu tham khảo:

- [1]. John McCarthy (2007). *Computer Science Department Stanford University*. (Nov12, 2007).
- [2]. Stuart Russel - Peter Norvig (2021). *Artificial Intelligence: A modern Approach*. 4th.Edition. UK: Pearson.
- [3]. Shlomit Yanisky Ravid & Xiaoqiong (Jackie) Liu (2017). *When Artificial Intelligence Systems Produce Inventions: The 3A Era and an Alternative Model for Patent Law*. Cardozo Law Review, forthcoming 2017, 11-15. <https://ssrn.com/abstract=2931828>. Shlomit Yanisky Ravid & Xiaoqiong (Jackie) Liu, Tlđđ.
- [4]. Bùi Trọng Vinh (2023). *ChatGPT và sự tác động đến pháp luật hình sự ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, 6 (68).
- [5]. Doãn Hồng Nhung và cộng sự (2024). *Cơ hội và thách thức của Trí tuệ Nhân tạo trong giáo dục đại học, một số khuyến nghị đối với hoạt động đào tạo nghề Luật ở Việt Nam*. Tạp chí Công thương, Số 7 (4/2024).
- [6]. Nguyễn Thị Quế Anh (2022). *Hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo*. VNU Journal of Science: Legal Studies. Vol. 38, No. 3 (2022) 1-16.
- [7]. Nguyễn Văn Quân (2019). *Một số tác động của Trí tuệ Nhân tạo tới nghề luật*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 12(388), T6/2019, (12-18) - ISSN.1859-2953.
- [8]. Võ Duy Đoàn, PGS.TS. Nguyễn Văn Chiền (2024). *Sự chuyển đổi ngành Luật Việt Nam dưới ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo*. Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 11/2024.

The impact of artificial intelligence (ai) on the legal industry and some proposed recommendations

La Thuy Diem

Faculty of Economics and Law, Bac Lieu University
Email: ltdiem@blu.edu.vn.

Abstract: The deployment and application of artificial intelligence (AI) in the legal field in Vietnam also pose numerous challenges and legal risks that need to be addressed promptly. One of the major issues is that Vietnam has not yet established a complete and separate legal framework for AI, which makes the application of AI potentially risky in terms of personal data protection, cybersecurity, and legal liability. The research focuses on exploring the impacts brought by artificial intelligence, thereby proposing some recommendations to help guide the transformation of the legal sector under the significant influence of artificial intelligence in today's digital economy.

Keywords: Artificial intelligence, legal field, impact, legal framework.